

Số: 10 /ĐT

V/v: Thông báo tuyển sinh
đào tạo tiến sĩ đợt 1 năm 2020

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2020

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ ĐỢT 1 NĂM 2020**

1. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ CHUẨN

1.1. Chuyên ngành tuyển sinh

- 1.1.1. Khoa Công nghệ Thông tin**, các chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Hệ thống thông tin, Khoa học máy tính.
- 1.1.2. Khoa Điện tử - Viễn thông**, các chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật viễn thông.
- 1.1.3. Khoa Cơ học kỹ thuật và Tự động hóa**, chuyên ngành: Cơ kỹ thuật.
- 1.1.4. Khoa Vật lý kỹ thuật và Công nghệ nano**, chuyên ngành: Vật liệu và linh kiện nanô.

1.2. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển

1.3. Điều kiện dự tuyển

- Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.
 - b) Có đủ sức khoẻ để học tập.
 - c) Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng từ loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành đúng, ngành/chuyên ngành phù hợp hoặc ngành/chuyên ngành gần với ngành/chuyên ngành đăng kí dự tuyển;
 - d) Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.
 - e) Trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển là tác giả hoặc đồng tác giả tối thiểu 01 bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kì yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận. Đối với những người đã có bằng thạc sĩ nhưng hoàn thành luận văn thạc sĩ với khối lượng học tập dưới 10 tín chỉ trong chương trình đào tạo thạc sĩ thì phải có tối thiểu 02 bài báo/báo cáo khoa học.
 - f) Có đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lí do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó

trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lí do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

g) Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá người dự tuyển về:

- Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của người dự tuyển;

- Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, cần bổ sung thêm nhận xét về tính cấp thiết, khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; và nói rõ khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như nguồn kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

h) Người dự tuyển phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ phù hợp với chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo được Đại học Quốc gia Hà Nội phê duyệt:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ theo Bảng tham chiếu ở Phụ lục 1 do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày thi lấy chứng chỉ tính đến ngày đăng kí dự tuyển;

- Bằng cử nhân hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ phù hợp với ngôn ngữ yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

- Có bằng đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc sư phạm tiếng nước ngoài phù hợp với ngoại ngữ theo yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

- Trong các trường hợp trên nếu không phải là tiếng Anh, thì người dự tuyển phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh. Hội đồng tuyển sinh thành lập tiểu ban để đánh giá năng lực tiếng Anh giao tiếp trong chuyên môn của các thí sinh thuộc đối tượng này.

i) Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng chuyên ngành đào tạo.

j) Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của đơn vị đào tạo.

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài thực hiện theo văn bản Quy định về việc xét tuyển người nước ngoài vào học tại ĐHQGHN (ban hành kèm theo Quyết định số 4299/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/10/2015 của Giám đốc ĐHQGHN).

2. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH: 10 nghiên cứu sinh

STT	Chuyên ngành	Số lượng nghiên cứu sinh
1.	Khoa học máy tính	10
2.	Kỹ thuật phần mềm	
3.	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
4.	Hệ thống thông tin	
5.	Kỹ thuật điện tử	
6.	Kỹ thuật viễn thông	
7.	Cơ kỹ thuật	
8.	Vật liệu và linh kiện nanô	

3. HỒ SƠ DỰ THI

Bao gồm:

- a) Đơn đăng kí dự tuyển;
- b) Sơ yếu lí lịch cá nhân;
- c) Bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ và minh chứng về chuyên môn, ngoại ngữ, kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác theo quy định; Giấy chứng nhận công nhận văn bằng trong trường hợp bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;
- d) Đề cương nghiên cứu đáp ứng các yêu cầu, nội dung tại phần 1.3, mục f của thông báo này;
- đ) Thư giới thiệu của tối thiểu một nhà khoa học theo quy định tại phần 1.3, mục g của thông báo này;
- e) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lí trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

4. ĐĂNG KÝ DỰ THI, THỜI GIAN THI VÀ LỆ PHÍ

4.1. Nhiệm vụ của thí sinh

- Bước 1: Thí sinh truy cập vào phần mềm tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ: <http://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện đăng kí dự thi trực tuyến theo hướng dẫn. Thí sinh đã đăng kí tài khoản trong những kỳ tuyển sinh trước và chưa nhập học tại bất kỳ đơn vị nào trong ĐHQGHN có thể sử dụng tài khoản đã có để đăng kí dự tuyển trong năm 2020. Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo.
- Bước 2: Thí sinh nộp hồ sơ bản cứng trực tiếp tại Phòng 105 – Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội hoặc chuyển qua đường bưu điện (nếu hồ sơ chuyển qua đường bưu điện sẽ tính theo dấu bưu điện).
- Thời gian đăng kí: *từ 8h00 ngày 10/01/2020 đến 17h00 ngày 31/03/2020.*

4.2. Thời gian đánh giá hồ sơ chuyên môn

- Từ ngày **11 đến 24/04/2020**

4.3. Lệ phí

- Lệ phí: 260.000đ/ thí sinh
- Phương thức nộp tiền: thí sinh có thể chuyển lệ phí tuyển sinh theo quy định vào tài khoản của Trường Đại học Công nghệ hoặc nộp trực tiếp bằng tiền mặt tại Trường Đại học Công nghệ.
- Thông tin chuyển tiền qua tài khoản:
 - + Tên Tài khoản: Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN
 - + Số TK: 21510000214781 tại Ngân hàng BIDV Cầu Giấy, Hà Nội
 - +Nội dung chuyển khoản: Họ tên thí sinh_Ngày sinh_TS SDH đợt 1 2020
- Địa chỉ nộp tiền mặt: P.101A – Phòng Kế hoạch Tài chính – Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN – Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

5. THỜI GIAN CÔNG BỐ KẾT QUẢ THI, THỜI GIAN NHẬP HỌC, THỜI GIAN ĐÀO TẠO

- **Thời gian công bố kết quả thi:** trước **05/05/2020**
- **Thời gian đào tạo:** 3 năm với NCS đã có bằng thạc sĩ, 4 năm với NCS đã có bằng đại học

6. HỌC BỔNG DÀNH CHO NGHIÊN CỨU SINH

Nghiên cứu sinh có cơ hội đăng ký nhiều nguồn học bổng, trong đó có các học bổng của Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Công nghệ cấp. Cụ thể:

- + Học bổng toàn phần của Đại học Quốc gia Hà Nội: cho NCS từ thạc sĩ là 60.000.000 đồng/khóa học, cho NCS từ cử nhân là 90.000.000 đồng/khóa học.
- + Học bổng toàn phần của Trường Đại học Công nghệ: cho NCS từ thạc sĩ là 60.000.000 đồng/khóa học, cho NCS từ cử nhân là 80.000.000 đồng/khóa học.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Phòng 105-E3, 144 Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3754 7810; Email: daotaosdh_dhcn@vnu.edu.vn

Website: <http://uet.vnu.edu.vn> mục Tuyển sinh.

Trân trọng thông báo./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để b/c);
- Các cơ sở đào tạo liên quan;
- Các đơn vị trong trường;
- Website của Trường ĐHCN, thí sinh dự thi;
- Lưu: VT, ĐT, TH.50.

(đã ký)

Nguyễn Việt Hà

**Phụ lục 1 – Bảng tham chiếu chứng chỉ Ngoại ngữ sử dụng trong tuyển sinh trình độ
tiến sĩ tại ĐHQGHN**

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1.	TOEFL iBT	45-93
2.	IELTS	5.0-6.5
3.	Cambridge examination	PET (160-170) FCE (160-179) CAE (160-179)
4.	DELFS TCF	DELFS B2 TCF niveau 4
5.	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDFB)
6.	TestDaF	TDN4
7.	DSD	DSD B2
8.	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
9.	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3
10.	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
11.	ТОPIK II	Cấp độ 4

Phụ lục 2 – Danh mục các ngành/chuyên ngành trình độ đại học/thạc sĩ được xét tuyển đối với từng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

TT	Chuyên ngành	Danh mục các ngành/chuyên ngành phù hợp	Danh mục các ngành/chuyên ngành gần
1.	Khoa học máy tính	Các chuyên ngành trong nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm; Khoa học máy tính; Hệ thống thông tin; Truyền thông và mạng máy tính...)	Cơ sở toán học cho tin học, Khoa học tính toán, Toán tin; các chuyên ngành thuộc nhóm Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông
2.	Kỹ thuật Phần mềm	Các chuyên ngành trong nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm; Khoa học máy tính; Hệ thống thông tin; Truyền thông và mạng máy tính...)	Cơ sở toán học cho tin học, Khoa học tính toán, Toán tin; các chuyên ngành thuộc nhóm Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông
3.	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Các chuyên ngành trong nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm; Khoa học máy tính; Hệ thống thông tin; Truyền thông và mạng máy tính...)	Cơ sở toán học cho tin học, Khoa học tính toán, Toán tin; các chuyên ngành thuộc nhóm Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông
4.	Hệ thống Thông tin	Các chuyên ngành trong nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm; Khoa học máy tính; Hệ thống thông tin; Truyền thông và mạng máy tính...)	Cơ sở toán học cho tin học; toán ứng dụng; lý thuyết xác suất và thống kê toán học; thống kê; kỹ thuật mật mã; lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tin học; hệ thống thông tin quản lý
5.	Kỹ thuật điện tử	Các ngành/chuyên ngành trong nhóm Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; các ngành/chuyên ngành Kỹ thuật máy tính, Điện tử-viễn thông.	Vật lý vô tuyến và điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Khoa học máy tính, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ hàng không vũ trụ
6.	Kỹ thuật viễn thông	Các ngành/chuyên ngành trong nhóm Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; các ngành/chuyên ngành Kỹ thuật máy tính, Điện tử-viễn thông.	Vật lý vô tuyến và điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Khoa học máy tính, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ hàng không vũ trụ
7.	Cơ kỹ thuật	Cơ kỹ thuật, Kỹ thuật tàu thủy; Kỹ thuật hàng không; Kỹ thuật Xây dựng, Kỹ thuật Xây dựng công trình thủy, Kỹ thuật xây dựng Công trình biển, Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm, Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông, Kỹ thuật xây dựng Công trình đặc biệt; Cơ học vật rắn, Cơ học chất	Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật Cơ khí động lực, Kỹ thuật nhiệt, Kỹ thuật ô tô; Kỹ thuật năng lượng; Kỹ thuật vật liệu; Kỹ thuật hạt nhân; Kỹ thuật địa chất; Kỹ thuật dầu khí; Địa kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật cấp thoát nước; Công nghệ hàng không vũ trụ;

TT	Chuyên ngành	Danh mục các ngành/chuyên ngành phù hợp	Danh mục các ngành/chuyên ngành gần
		lông và chất khí; Cơ học; Cơ điện tử, Kỹ thuật Cơ điện tử; Toán cơ; Tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật giao thông; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật hạ tầng (của ĐH Việt Nhật)	Robotic; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Kỹ thuật cấp thoát nước; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Địa kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
8.	Vật liệu và Linh kiện Nanô	Vật lý kỹ thuật; vật lý lý thuyết; vật lý chất rắn; vật lý vô tuyến điện tử; vật lý nguyên tử; quang học; vật lý địa cầu; khoa học vật liệu; hóa vô cơ; hóa hữu cơ; hóa phân tích; hóa lý thuyết và hóa lý; hóa môi trường; kỹ thuật hóa học; kỹ thuật vật liệu; kỹ thuật hạt nhân;	Cơ kỹ thuật; kỹ thuật cơ điện tử; kỹ thuật điện; kỹ thuật điện tử; kỹ thuật viễn thông; kỹ thuật y sinh; kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; kỹ thuật môi trường